

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Biên

Bà Đinh Thị Minh

Ông Bùi Duy Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với:

1. Các bị cáo:

- **Trần Minh T**, sinh ngày 30/9/1982, tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố BĐ 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn Th, sinh năm: 1951 và bà Nguyễn Thanh Th1, sinh năm: 1962; hiện cả hai đang làm nông và sinh sống tại thôn Đông Hà, xã Đông Thanh, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, hiện đang làm nông và sinh sống tại thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; con: Trần Thị Thu H1, sinh năm: 2008, hiện là học sinh và sinh sống cùng với mẹ tại thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 13/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa:* Luật sư **Hoàng Thị Minh H2** - Văn phòng luật sư NPĐN thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 11A TP, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- **Hoàng Văn Nh**, sinh ngày 26/7/1993, tại tỉnh NA; nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm PQ, xã QS, huyện QP, tỉnh NA; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hữu T1, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1956; hiện cả hai già yếu và sinh sống tại xóm PQ, xã QS, huyện QP, tỉnh NA; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ, con: Không có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 02/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa*: Luật sư **Trần Đình L** - Văn phòng luật sư TT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 16 TP, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Danh Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Buôn BY, xã KN, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố BĐ 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

- Đoàn Văn Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 89, tổ dân phố TV, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

- Hồ Thanh B, sinh năm 1974; nơi cư trú: ĐA 1, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

3. Người chứng kiến:

- Lương Xuân C, sinh năm 1993; nơi cư trú: ĐT, ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

- Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 2/5 HT, phường Vĩnh Hòa, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2019, Trần Minh T có quen biết với Bùi Anh S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khối TS (Khối 7), thị trấn KS, huyện QP, tỉnh NA và Hoàng Văn Nh, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm PQ, xã QS, huyện QP, tỉnh NA thông qua mối quan hệ xã hội và đều là đối tượng sử dụng ma túy. T đã mua nhiều lần ma túy của S để sử dụng nên T biết S có nguồn cung cấp ma túy số lượng lớn với giá rẻ hơn so với thị trường nên T đã đặt vấn đề mua ma túy đá và

hồng phiến của S. S đồng ý và nói T khi nào cần thì nói cho S biết trước một vài ngày và phải chuyển tiền trước cho S, T đồng ý. Ngày 26/02/2020, Trần Minh T đã liên hệ và thỏa thuận với Bùi Anh S mua 02 kilôgam ma túy đá với giá 350.000.000đ và 400 viên ma túy hồng phiến với giá 10.000.000đ, tổng cộng là 360.000.000đ, T đã chuyển trước cho S số tiền là 220.000.000đ từ tài khoản ViettelPay của T theo số điện thoại 0366062987 đến tài khoản của S ở Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Vietcombank (VCB). T dặn S khi nào có ma túy thì liên hệ với người tên Hoàng Văn Nh có số điện thoại 0325369934 để giao ma túy cho Nh, S đồng ý.

Ngày 27/02/2020 T điện thoại (số 0366062987) cho Hoàng Văn Nh nhờ lấy ma túy T mua của S rồi mang vào Lâm Đồng cho T và T sẽ trả tiền công cho Nh là 15.000.000đ, Nh đồng ý. T đã gửi trước cho Nh 4.000.000đ qua dịch vụ Viettel Pay để có tiền đi xe và ăn uống từ NA vào Lâm Đồng. Sáng ngày 28/02/2020 tại trước cổng nhà của S ở thị trấn KS, huyện QP, tỉnh NA, S đưa cho Nh 02 bịch ma túy đá được gói sẵn trong bịch nylon màu đen, bỏ trong bịch nylon màu vàng bề mặt có chữ “vàng bạc Thái Huyền”, số lượng khoảng 02 kg (Nh không kiểm tra nhưng biết đó là ma túy) và 01 bịch màu trắng bên trong có 02 bịch nylon màu xanh dương ma túy hồng phiến, sau đó Nh mang ma túy về nhà cất giấu và gọi điện thoại nhắn tin cho T báo đã nhận được ma túy S đưa. Đến chiều ngày 28/02/2020 T tiếp tục gửi cho Nh qua dịch vụ Viettel Pay số tiền 5.000.000đ. Ngày 29/02/2020, Nh đón xe khách Thành Nh vào Lâm Đồng, trước khi đi Nh mang theo 01 gói Heroine nhỏ để sử dụng cho bản thân, số ma túy này Nh nhờ một người không rõ lai lịch mua giùm ở huyện QP, tỉnh NA với giá 200.000đ. Khi đến Lâm Đồng, T nhắn tin cho Nh số điện thoại của Nguyễn Danh Q là 0918084156 để giao ma túy đá và hồng phiến mà T đã thuê Nh vận chuyển cho Q (T không nói cho Q biết là gặp Nh để nhận ma túy), sau đó Q điện thoại cho Nh hẹn gặp ở đèo TN để đón Nh. Đến khoảng 19 giờ 06 phút khi xe taxi do tài xế Nguyễn Văn Tr điều khiển chở Nh tới đoạn đường km 88, Q lộ 27C thuộc địa phận thôn ĐCh, xã ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an yêu cầu dừng xe taxi để kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện Nh đang ngồi bên ghế phụ cạnh ghế tài xế, trên tay đang ôm một chiếc balô màu đen, hiệu LiLan bên trong có: 02 gói nylon màu vàng có chứa chất tinh thể màu trắng (Nh khai nhận là ma túy đá). Tiếp tục kiểm tra bên trong chiếc balô phát hiện 01 ví cầm tay màu xám, kẻ caro, bề mặt có chữ Fuerdanni, bên trong có 01 gói nylon màu vàng hàn kín chứa chất dạng cục bột màu trắng ngà (Nh khai nhận là ma túy Heroine). Kiểm tra trong túi áo bên phải của Nh đang mặc, phát hiện 01 gói nylon màu hồng bên trong có 02 bịch nylon màu xanh có đường chỉ màu đỏ trên mỗi bịch, trong bịch màu xanh thứ nhất phát hiện có: 149 viên nén màu hồng (bề mặt mỗi viên có chữ WY), 02 viên nén màu xanh (một mặt có chữ WY, một mặt có chữ A/mỗi viên); trong bịch nylon màu xanh thứ

hai phát hiện có 186 viên nén màu hồng (bề mặt mỗi viên có chữ WY), 01 viên nén màu xanh (một mặt có chữ WY, một mặt có chữ A). Nh khai số viên nén màu xanh và màu hồng là ma túy hồng phiến. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn Nh, thu giữ và niêm phong toàn bộ số tang vật nghi là ma túy trước sự chứng kiến của Nh, người chứng kiến, chính quyền địa phương, đồng thời tạm giữ một số đồ vật có liên quan khác. (BL: 77-80; 102; 134-190; 197-258; 259-262).

Khi nghe tin Nh bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng với toàn bộ số ma túy mà T thuê Nh vận chuyển vào Lâm Đồng nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Trong quá trình bỏ trốn, Trần Minh T nhận thức được việc mua ma túy với số lượng lớn sau đó thuê Nh vận chuyển vào giao cho mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh trách nhiệm được, ngày 13/03/2020, Trần Minh T đã đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng xin đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc đã mua ma túy của Bùi Anh S rồi thuê Hoàng Văn Nh vận chuyển vào Lâm Đồng giao cho T. (BL: 59-61).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn Nh:

02 (hai) gói nylon màu vàng, kích thước khoảng 14cm x 26cm có dạng túi trà, trên mỗi gói nylon này có chữ GUANYINWANG, bên trong mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

01 bọc nylon màu trắng, kích thước khoảng 9cm x 13cm, bên trong có hai bọc nylon màu xanh, có đường chỉ đỏ trên mỗi bọc, kích thước khoảng 6cm x 9cm/bọc, trong bọc nylon màu xanh thứ nhất có 149 viên nén màu hồng (bề mặt mỗi viên có chữ WY), 02 viên nén màu xanh (một mặt chữ WY, một mặt có chữ A/mỗi viên); trong bọc nylon màu xanh thứ hai có 186 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh (một mặt chữ WY, một mặt có chữ A).

01 gói nylon màu vàng bên trong có chứa chất dạng cục bột màu trắng ngà (Nh khai nhận là ma túy loại Heroine).

01 ba lô màu đen, hiệu LILAN, kích thước khoảng 40cm x 30cm; 01 ví cầm tay màu xám, kẻ ca rô, bề mặt có chữ Fuerdanni; 02 (hai) túi nylon màu đen; 01 túi nylon màu hồng; 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng 30cm x 25cm, bề mặt có dòng chữ “ vàng bạc Thái Huyền, chuyên mua bán vàng bạc, điện thoại. Đảm bảo uy tín, chất lượng. ĐC: K4, thị trấn KS, QP. DDT: 0915125757”, dùng để cất giấu và đựng ma túy.

01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IMEI1 1353408110231733/01; IMEI2 353409110231731/01 gắn sim số 0325369934.

- Thu giữ và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T

01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số Seri 1: 354204109102145; Seri 2: 354205100382419 gắn sim số 0943564358; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen, có số IMEI: 0352157090509938/30, SN: R38JB7QF3E, gắn sim số 0812110324;

01 chứng minh nhân dân số 250513414 mang tên Trần Minh T.

Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Danh Q, có nguồn gốc là của Trần Minh T chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị Tú U (là bạn gái Q), Q rút ra để đưa cho Nh theo chỉ đạo của T nhưng chưa kịp đưa thì bị cơ quan phát hiện thu giữ. Hiện số tiền này đang được tạm giữ trong tài khoản tiền gửi của cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Lâm Đồng tại kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

01 đầu thu Camera màu đen hiệu @Jhuai, SIN: 3H01EODPBQMDWW2. (BL: 62; 68-70; 77-85; 100).

Ngày 02/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 43/CSMT đối với số ma túy thu giữ của Hoàng Văn Nh. Tại kết luận giám định số 561/GĐ-PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

Phong bì 01: Mẫu chất tinh thể màu trắng (M1) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,920kg (một phẩy chín hai không kilogam), loại Methamphetamine.

Phong bì 02: Mẫu 335 viên nén màu hồng (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 32,9664g (ba hai phẩy chín sáu sáu bốn gam), loại Methamphetamine; Mẫu ba viên nén màu xanh (M3) được niêm phong gửi giám định không phải là ma túy, có khối lượng 0,2845g (không phẩy hai tám bốn năm gam).

Phong bì 03: Mẫu cục bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1813g (không phẩy một tám một ba gam), loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL: 86-87; 89-90).

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Minh T, Hoàng Văn Nh đã thành khẩn khai báo; Trần Minh T đã đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS�Đ-P1 ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng

Văn Nh về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu quan điểm đề nghị: Giữ nguyên bản Cáo trạng. Đề nghị truy tố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Hoàng Văn Nh phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Minh T tù chung thân. Phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Nh 20 năm tù đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, 3 năm tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 22 - 23 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

+ Trả cho bị cáo T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 250513414, cấp ngày 17/9/2012; 01 (một) đầu thu Camera màu đen hiệu @Jhuai, SIN: 3H01EODPBQMDWW2, kèm theo cục sạc điện; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI: 352157090509938/30, SN: R38JB07QF3E, gắn sim số 0812110324 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số seri 1: 354204109102145, Seri 2: 354205100382149, gắn sim số 0943564358 của Trần Minh T để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI 1: 353408110231733/01, IMEI 2: 353409110231731/01, SN: R58N12796AJ, gắn sim số 0325369934 của Hoàng Văn Nh để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020.

+ Tịch thu số tiền 3.000.000đ do Trần Minh T chuyển khoản vào tài khoản của Nguyễn Danh Q sung vào ngân sách nhà nước.

Luật sư Hương bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Hình phạt tù chung thân thể hiện tính nghiêm minh nhưng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T có bỏ trốn nhưng đã tự giác đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi. Bị cáo ray rút bị cáo Nh, thể hiện thái độ khai báo thành khẩn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo có biểu hiện tâm thần nhưng không có xác nhận y tế. Đề nghị xem xét việc khi bị cáo Nh vừa đưa ma túy vào Lâm Đồng thì bị bắt, chưa phát tán ma túy ra xã hội nên chưa gây tác hại nghiêm trọng. Đề nghị tạo điều kiện

cho bị cáo làm lại cuộc đời vì bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự gì trước đây, phạm tội lần đầu.

Luật sư Long bào chữa cho bị cáo Nh: Thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, mục đích động cơ của bị cáo Nh. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra sớm làm sáng tỏ vụ án. Hậu quả chưa xảy ra do bị cáo đang trên đường vận chuyển thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Ma túy chưa được phát tán. Cha mẹ bị cáo già yếu không lao động được, bị cáo còn có người em tật nguyền, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Ngoài ra thực tế bị cáo chỉ thu lợi bất chính số tiền 4.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Lời sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã biết tội của mình, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nh vì bị cáo thuê Nh vận chuyển ma túy cho bị cáo.

Lời sau cùng của bị cáo Nh: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về để chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Trần Minh T biết Bùi Anh S có bán ma túy với khối lượng lớn giá rẻ hơn ngoài thị trường, nên T nảy sinh ý định mua ma túy của S để bán lại cho các người nghiện khác để kiếm lời. Ngày 26/02/2020, Trần Minh T đã liên hệ với Bùi Anh S thỏa thuận mua 02 kilôgam ma túy đá với giá 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) và 400 viên ma túy hồng phiến với giá 10.000.000đ, T đã trả trước cho S số tiền là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Ngày 27/02/2020, T điện thoại cho Nh đến gặp S lấy ma túy rồi đem vào cho T ở Lâm Đồng, T sẽ trả tiền công cho Nh là 15.000.000đ, Nh đồng ý. T đã gửi trước cho Nh 4.000.000đ để có tiền đi xe và ăn uống từ NA vào Lâm Đồng. Sáng ngày 28/02/2020 sau khi lấy được ma túy do S đưa, đến ngày 29/02/2020, Nh đón xe khách Thành Nh để vào Lâm Đồng giao ma túy cho T, trước khi đi Nh mang theo 01 gói Heroine nhỏ để sử dụng do Nh nhờ một người không rõ lai lịch mua giùm ở huyện QP, tỉnh NA với giá 200.000đ. Khi đến Ngã Ba Thành – NT, tỉnh Khánh Hòa, Nh thuê taxi do

Nguyễn Văn Tr chở lên Lâm Đồng, khoảng 19 giờ 06 phút khi xe taxi do Trinh điều khiển chở Nh tới đoạn đường km 88, Q lộ 27C thuộc địa phận thôn ĐCh, xã ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Nh và trong balo hành lý của Nh 1.952,9644g Methamphetamine mà Nh vận chuyển thuê cho T và 0,1813g Heroine Nh tàng trữ để sử dụng cá nhân.

Khi nghe tin Hoàng Văn Nh bị cơ quan Công an bắt, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/03/2020, Trần Minh T đã đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng xin đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc đã mua ma túy của Bùi Anh S và thuê Hoàng Văn Nh vận chuyển vào Lâm Đồng giao cho T để T sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T và bị cáo Hoàng Văn Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nh phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất mức độ hành vi của các bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân của tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi vận chuyển, mua bán và tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án còn có Bùi Anh S là người bán ma túy cho Trần Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Anh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị can Bùi Anh S đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định truy nã, hiện vẫn chưa bắt được. Ngày 12/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự đối với bị can Bùi Anh S; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Bùi Anh S, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định pháp luật. (BL:305-307; 311-312; 337).

Đối với Nguyễn Danh Q là người Trần Minh T nhờ đi đón Hoàng Văn Nh tại thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 01/3/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh, triệu tập làm việc và xác định Q không biết việc T thuê Nh vận chuyển ma túy vào Lâm Đồng, không biết việc T mua bán ma túy và khi T nhờ Q đón Nh ở thành phố ĐL thì không được T trao đổi nhận ma túy từ Nh nên không có đủ cơ sở xử lý Q theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị Tú U là bạn gái của Nguyễn Danh Q, qua điều tra xác minh, xác định việc Quyên cho Q mượn tài khoản của Ngân hàng Vietcombank để Trần Minh T chuyển khoản với số tiền 3.000.000 đồng cho Q, để Q rút ra đưa cho Hoàng Văn Nh thì U không được Q cho biết để làm gì nên không có đủ cơ sở xử lý U theo quy định.

Đối với Đoàn Văn Th và Hồ Thanh B là những người cho T mượn tiền để mua ma túy. Qua điều tra xác minh, xác định: Thuyết và Bình không biết T dùng tiền này để mua bán ma túy nên không có đủ cơ sở xử lý Thuyết, Bình theo quy định.

Đối với người có tên gọi là Mạnh, Nguyên, Tuấn là những người Trần Minh T khai đã từng bán ma túy cho họ sử dụng. Do Trần Minh T không cung cấp được thông tin đầy đủ nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị H là vợ của T, qua điều tra xác minh xác định: Nguyễn Thị H không có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Minh T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng bán ma túy loại Heroine cho Hoàng Văn Nh để Nh sử dụng trên đường đi từ NA vào Lâm Đồng, do Nh không cung cấp được thông tin đầy đủ nên không đủ nên không có cơ sở xác minh làm rõ.(BL: 268-273; 281-282; 295-302).

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.

+ Trả cho bị cáo T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 250513414, cấp ngày 17/9/2012; 01 (một) đầu thu Camera màu đen hiệu @Jhuai, SIN: 3H01EODPBQMDWW2, kèm theo cục sạc điện; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI: 352157090509938/30, SN: R38JB07QF3E, gắn sim số 0812110324 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số seri 1: 354204109102145, Seri 2: 354205100382149, gắn sim số 0943564358 của Trần Minh T để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI 1: 353408110231733/01, IMEI 2: 353409110231731/01, SN: R58N12796AJ, gắn sim số 0325369934 của Hoàng Văn Nh để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu số tiền 3.000.000đ do Trần Minh T chuyển khoản vào tài khoản của Nguyễn Danh Q sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020)

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn Nh phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Nh 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung, buộc bị cáo Hoàng Văn Nh phải chấp hành chung cho cả hai tội 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 561/2020. Một mặt ghi: HOÀNG VĂN NH-1993; HKTT: Huyện QP, T. NA. QĐTC: 43, 2/3/2020. Hoàn lại mẫu vật: M1: 1,880 (kg). Một mặt có chữ viết, chữ ký xác nhận của Lại

Thanh Anh T2, Võ Như Th2, Lương Mạnh H3, đóng dấu tròn màu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 561/2020. Một mặt ghi: HOÀNG VĂN NH-1993; HKTT: Xóm PQ – X.QS – H. QP, T. NA. QĐTC: 43, 2/3/2020. Hoàn lại mẫu vật: +M2: 28,9228 (g). Một mặt có chữ viết, chữ ký xác nhận của Lại Thanh Anh T2, Võ Như Th2, Lương Mạnh H3, đóng dấu tròn màu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 561/2020. Một mặt ghi: HOÀNG VĂN NH-1993; HKTT: Huyện QP, T. NA. QĐTC: 43, 2/3/2020. Bao gói vật chứng. Một mặt có chữ viết, chữ ký xác nhận của Lại Thanh Anh T2, Võ Như Th2, Lương Mạnh H3, đóng dấu tròn màu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nylon màu vàng kích thước khoảng 30cm x 25cm, bề mặt có chữ: “vàng bạc Thái Huyền chuyên: Mua bán vàng bạc, điện thoại, đảm bảo uy tín – chất lượng. ĐC: K4 – thị trấn KS – QP, ĐT: 0915125757”; 02 (hai) bịch nylon màu đen; 01 (một) bịch nylon màu hồng. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, kí hiệu 06, có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn Nh, cán bộ niêm phong Trần Thanh L3, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví cầm tay màu xám, kẻ ca rô, bề mặt có chữ Fuer danni; được niêm phong trong phong bì màu trắng, kí hiệu 04, có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn Nh, cán bộ niêm phong Trần Thanh L3, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số IMEI 1: 353408110231733/01, IMEI 2: 353409110231731/01, SN: R58N12796AJ, gắn sim số 0325369934; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; được niêm phong trong phong bì màu trắng, kí hiệu 05, có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn Nh, cán bộ niêm phong Trần Thanh L3, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã ĐN, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu đen, hiệu LILAN, kích thước khoảng 40cm x 30cm.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 250513414, cấp ngày 17 tháng 9 năm 2012, nơi cấp: Công an tỉnh Lâm Đồng, mang tên Trần Minh T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số seri 1: 354204109102145, Seri 2: 354205100382149, gắn sim số 0943564358; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; được niêm phong trong phong bì màu trắng, kí hiệu 01, có ghi: “Đây là điện thoại Nokia của tôi”, chữ ký xác nhận của Trần Minh T, cán bộ niêm phong Trần

Thanh L3, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số số IMEI: 352157090509938/30, SN: R38JB07QF3E, gắn sim số 0812110324; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; được niêm phong trong phong bì màu trắng, kí hiệu 01, có ghi: “Đây là điện thoại Samsung của tôi”, chữ ký xác nhận của Trần Minh T, cán bộ niêm phong Trần Thanh L3, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) đầu thu Camera màu đen hiệu @Jhuai, SIN: 3H01EODPBQMDWW2, kèm theo cục sạc điện, thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ do Trần Minh T chuyển khoản vào tài khoản của Nguyễn Danh Q được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng nộp cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003770 ngày 11/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Trần Minh T và Hoàng Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02);
- Luật sư (02);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ (04);
- Hồ sơ THAHS (08);
- Lưu Tòa Hình sự (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình